

Số: /QĐ-UBND

Trần Biên, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Trần Biên

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG TRẦN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định 214/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định 80/2014/NĐ-CP của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Nghị định 98/2019/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi một số điều của Nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định 32/2024/NĐ-CP của Chính phủ về Quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ về quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định 10/2021/NĐ-CP của Chính phủ về Quản lý, chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định 175/2014/NĐ-CP của Chính phủ về Quản lý, chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định Quy chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định 111/2025/NĐ-CP của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 60/2021/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 60/2024/NĐ-CP của Chính Phủ quy định về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 158/2024/NĐ-CP của Chính Phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 49/2024/NĐ-CP của Chính Phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 138/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;

Căn cứ Nghị định số 144/2020/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về hoạt động biểu diễn nghệ thuật;

Căn cứ Thông tư 24/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp;

Căn cứ Thông tư 12/2024/TT-BXD của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định và quản lý chi phí dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị;

Căn cứ Thông tư 56/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về tổ chức, quản lý và phát triển chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định mức thu chi, chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng các mức thu tại chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tổ chức quản lý và phát triển chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 53/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu: chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng các mức thu tại chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 03/8/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp tại Tờ trình số 29/TTr-TTĐVTH ngày 26/3/2026;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp phường Trán Biên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1783/QĐ-UBND ngày 16/9/2025 của UBND phường Trán Biên về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Trán Biên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Trán Biên, Trưởng phòng Phòng Văn hóa - Xã hội phường Trán Biên;

Giám đốc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Trần Biên, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân phường Trần Biên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Nội vụ tỉnh;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh;
- Sở Xây dựng tỉnh;
- Trung tâm Văn hóa Điện ảnh;
- Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- Văn phòng và các Ban Đảng trực thuộc Đảng ủy phường;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND phường;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND;
- Trang thông tin điện tử phường (để đăng tin);
- Lưu: VT, TTDVTH. 4 bản

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Duy Tân

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp phường Trần Biên

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của
UBND phường Trần Biên)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp trực thuộc Ủy ban nhân dân phường Trần Biên (sau đây gọi tắt là Trung tâm).

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với viên chức, người lao động thuộc Trung tâm và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Trung tâm.

Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Vị trí

Trung tâm Dịch vụ tổng hợp là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân phường Trần Biên; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Đồng thời, chịu sự thanh tra, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan chuyên ngành cấp trên.

Trung tâm Dịch vụ tổng hợp có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

2. Chức năng

a) Làm chủ đầu tư để thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân phường giao, sử dụng nguồn vốn sự nghiệp và nguồn vốn khác của Ủy ban nhân dân phường.

b) Được Ủy ban nhân dân phường uỷ quyền hợp đồng với các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện cung ứng các sản phẩm thuộc nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát các nội dung của hợp đồng đã ký theo quy định pháp luật.

c) Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Trần Biên thực hiện cung ứng dịch vụ sự nghiệp cơ bản, thiết yếu đa ngành, đa lĩnh vực (Văn hóa - thể thao; thông tin, truyền thông; học tập cộng đồng; lưu trữ; Quản lý di tích; Dịch vụ công ích; môi trường, quản lý chợ, đô thị, dự án, bến xe, khuyến nông...) và một số nhiệm vụ khác theo quy định và điều kiện thực tế của địa phương.

d) Thực hiện một số nhiệm vụ khác do UBND, Chủ tịch UBND phường giao, đảm bảo đúng các quy định của pháp luật và hướng dẫn của bộ quản lý

chuyên ngành, các cơ quan chuyên môn và phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ phát sinh trên địa bàn phường.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Thực hiện nhiệm vụ về văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin, truyền thông, học tập cộng đồng, phong trào thanh thiếu nhi, tổ chức sự kiện, lễ hội và các nhiệm vụ chính trị trên địa bàn; quản lý, khai thác, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, di sản văn hóa; quản lý tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ các hoạt động này.

2. Thực hiện nhiệm vụ sự nghiệp khuyến nông trong sản xuất nông nghiệp; tổ chức hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, chuyển giao kỹ thuật, đào tạo, tuyên truyền, tư vấn dịch vụ, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường theo Thông tư 60/2025/TT-BNNMT ngày 14/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Tổ chức vận hành các công trình công cộng trong phạm vi địa giới hành chính; quản lý chợ, bến xe, dịch vụ môi trường đô thị.

4. Tham mưu thực hiện các nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công khác theo quy định của pháp luật.

5. Quản lý viên chức, người lao động; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất cho các phòng chuyên môn và Ủy ban nhân dân phường; phối hợp với các đơn vị liên quan để hoàn thành nhiệm vụ.

7. Tổ chức cung ứng các dịch vụ cơ bản, thiết yếu khác đáp ứng nhu cầu của nhân dân địa phương bảo đảm đúng quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của tổ chức sự nghiệp. Đảm bảo không chồng chéo với dịch vụ y tế, giáo dục,... tổ chức sự nghiệp.

8. Thực hiện quản lý, khai thác, cho thuê tài sản công bao gồm trụ sở làm việc dôi dư và đất công do UBND phường Trần Biên quản lý, đảm bảo theo đúng quy định.

9. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Trần Biên giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH

Điều 5. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp gồm Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm trực tiếp quản lý điều hành hoạt động Trung tâm theo chế độ Thủ trưởng; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường và trước pháp luật về nhân sự, tài sản và toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

b) Phó Giám đốc Trung tâm hỗ trợ, giúp việc Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về kết quả nhiệm vụ được phân công; khi vắng mặt Giám đốc có thể uỷ quyền cho một trong các Phó Giám đốc điều hành và giải quyết công việc của Trung tâm.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ và phân cấp thẩm quyền quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành.

2. Các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ được giao

a) Bộ phận chuyên môn gồm

Tổ Hành chính tổng hợp - Di tích - Thư viện.

Tổ Văn hoá tuyên truyền - Thể dục thể thao.

Tổ Phát thanh - truyền hình.

Tổ Thương mại - dịch vụ.

b) Việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý thực hiện theo quy định của Luật viên chức và Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Hợp đồng hỗ trợ, phục vụ thực hiện theo quy định Luật lao động hiện hành và Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Biên chế và số người làm việc

a) Số lượng người làm việc

Số lượng người làm việc tại các Trung tâm phải đảm bảo số lượng người làm việc tối thiểu là 15 người theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ.

Căn cứ đặc điểm tình hình địa phương, khối lượng công việc và chức năng, nhiệm vụ được giao, Trung tâm đề xuất số lượng người làm việc phù hợp theo quy định.

b) Số lượng người làm việc được cân đối một phần từ số lượng người hoạt động không chuyên trách ở phường, người làm việc trong chỉ tiêu biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

Điều 6. Cơ chế tài chính

Trung tâm xây dựng phương án tự chủ tài chính phù hợp với khả năng khai thác nguồn thu và điều kiện kinh tế – xã hội của địa bàn phường, thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ, và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Phương án tự chủ tài chính

được gửi Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định, trình Ủy ban nhân dân phường quyết định giao quyền tự chủ tài chính cho Trung tâm theo quy định.

Điều 7. Nguồn tài chính của Trung tâm

1. Ngân sách nhà nước cấp thông qua hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công: Bao gồm phần phí, lệ phí được để lại chi theo quy định của pháp luật; thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ cho các tổ chức, cá nhân theo hợp đồng.

3. Nguồn thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ khác thu từ hoạt động liên doanh, liên kết; cho thuê tài sản công theo quy định.

4. Nguồn viện trợ, tài trợ, quà biếu, tặng của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

5. Các nguồn tài chính hợp pháp khác.

Điều 8. Nội dung chi và phân phối kết quả tài chính

1. Trung tâm được chủ động sử dụng các nguồn tài chính để chi các nội dung sau:

a) Chi thường xuyên: Chi tiền lương, tiền công, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương; chi cho hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; chi quản lý chung; chi sửa chữa thường xuyên tài sản.

b) Chi không thường xuyên: Chi thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; chi các chương trình mục tiêu quốc gia; chi vốn đối ứng thực hiện dự án; chi mua sắm, sửa chữa lớn tài sản cố định.

2. Sau khi trang trải các chi phí, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác với ngân sách nhà nước, phần chênh lệch thu lớn hơn chi (nếu có) được sử dụng để trích lập các quỹ theo thứ tự:

a) Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp (tối thiểu 25%).

b) Quỹ bổ sung thu nhập.

c) Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi (tối đa không quá 03 tháng tiền lương, tiền công bình quân thực hiện trong năm).

Mức trích cụ thể vào các quỹ do Giám đốc Trung tâm quyết định sau khi có ý kiến của tổ chức công đoàn, được thể hiện trong Quy chế chi tiêu nội bộ.

Điều 9. Quản lý, sử dụng tài sản công và cơ chế xã hội hóa

1. Việc quản lý, sử dụng tài sản công tại Trung tâm phải tuân thủ các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và văn bản hướng dẫn.

2. Khuyến khích Trung tâm xây dựng đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 10. Chế độ làm việc

1. Trung tâm làm việc theo chế độ Thủ trưởng, vừa đảm bảo phát huy vai trò lãnh đạo của tập thể, vừa đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu. Các hoạt động của Trung tâm phải tuân thủ các quy định của pháp luật và Quy chế làm việc của Trung tâm, bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, hiệu quả.

2. Lãnh đạo Trung tâm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo pháp luật và chịu sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

3. Phó Giám đốc Trung tâm giúp Giám đốc Trung tâm thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc Trung tâm trong lĩnh vực công việc thuộc phạm vi, quyền hạn được giao, ủy quyền (nếu có) và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm, trước pháp luật về quyết định của mình.

4. Giám đốc Trung tâm có thể ủy quyền cho một Phó Giám đốc Trung tâm giải quyết công việc cụ thể khác; khi được ủy quyền, Phó Giám đốc Trung tâm không được ủy quyền lại cho viên chức dưới quyền.

5. Các phòng thuộc Trung tâm thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Phó Giám đốc phụ trách và trước pháp luật về kết quả hoạt động của phòng và công việc được phân công.

Điều 11. Môi quan hệ công tác

1. Đối với các sở, ban, ngành tỉnh:

Trung tâm chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm báo cáo tình hình công tác chuyên môn của Trung tâm trên địa bàn với các sở, ban, ngành tỉnh theo định kỳ và yêu cầu đột xuất; tham dự cuộc họp do các sở, ban, ngành tỉnh Đồng Nai triệu tập.

2. Đối với Ủy ban nhân dân phường: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ủy ban nhân dân phường.

3. Đối với các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường; Phòng Văn hóa - Xã hội. Phối hợp chặt chẽ với các phòng chuyên môn thuộc UBND phường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và hiệu quả trong quản lý, điều hành.

4. Đối với các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội khác trên địa bàn: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp chủ động phối hợp trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia sử dụng, giám sát và nâng cao chất lượng các dịch vụ công; tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, truyền thông, khuyến nông, bảo vệ môi trường, quản lý và khai thác hạ tầng công cộng...

5. Đối với doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân cung ứng dịch vụ công: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp tổ chức ký kết hợp đồng, thỏa thuận hoặc hợp tác theo quy định pháp luật để thực hiện xã hội hóa các dịch vụ phù hợp; bảo đảm chất lượng, giá thành hợp lý và quyền lợi của người dân.

6. Đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức khác có liên quan: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phối hợp trong việc chia sẻ thông tin, sử dụng chung cơ sở vật chất,

nguồn lực; hỗ trợ nhau trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ nhằm phát huy hiệu quả, tránh trùng lặp hoặc chồng chéo nhiệm vụ.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm thực hiện

1. Giám đốc Trung tâm căn cứ các nội dung của Quy định này để kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí, sắp xếp viên chức, người lao động theo hướng tinh gọn, đảm bảo chức danh nghề nghiệp, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch viên chức, người lao động của đơn vị theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Ban hành Quy chế làm việc của Trung tâm và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Quy chế. Tổ chức triển khai Quy định này đến toàn thể viên chức, người lao động của Trung tâm.

Điều 13. Việc sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc; Giám đốc Trung tâm chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân phường xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quy định này cho phù hợp./.